

Ở những nơi có hạn, đi đôi với việc chấn chỉnh bộ máy chính quyền xã, các đoàn thể ở xã, phải thành lập các Ban chỉ huy chống hạn ở các cấp và có kế hoạch làm việc cụ thể; phải lập Ban thủy lợi xã ở các nơi có nông giang. Phải tập trung cán bộ xuống giúp đỡ các xã. Cán bộ sửa sai có trách nhiệm giúp đỡ địa phương lãnh đạo công tác sản xuất vụ chiêm và chống hạn. Nơi nào không có cán bộ xuống sửa sai, tỉnh phải cử cán bộ xuống vận động nhân dân phòng hạn, chống hạn. Cán bộ thủy lợi phải phụ trách công tác phòng và chống hạn, cơ quan lãnh đạo địa phương không nên đi làm công việc khác. Phải đề cao khen thưởng thích đáng và kịp thời, lấy những thành tích để động viên chung, gây thành phong trào mạnh mẽ trong nhân dân.

Công tác chống hạn là một công tác cấp bách và then chốt trong việc thực hiện kế hoạch vụ chiêm năm 1957, bảo đảm lương thực cải thiện đời sống cho nhân dân. Các Ủy ban Hành chính các cấp phải kết hợp chặt chẽ công tác chống hạn, sản xuất vụ chiêm với công tác sửa sai trong từng bước. Các ngành nông lâm, thủy lợi, nông hội, thanh niên, phụ nữ phải có kế hoạch cụ thể cho ngành mình, và cử cán bộ có kinh nghiệm chống hạn về các địa phương để giúp Ủy ban phòng hạn chống hạn. Bộ đội tùy điều kiện, sẽ tham gia giúp dân chống hạn trong phạm vi đóng quân của mình. Các cơ quan tuyên truyền báo chí phải tuyên truyền giáo dục nhân dân phòng hạn chống hạn, đề cao những kết quả, đồng thời phê phán những tư tưởng xem nhẹ, ngại khó, ỷ lại của cán bộ và nhân dân.

Thị hành đến đâu, phải có báo cáo. Những nơi bị hạn nặng và gặp khó khăn đặc biệt phải báo cáo ngay về Thủ tướng phủ.

Hà-nội, ngày 10 tháng 12 năm 1956

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

NGHỊ ĐỊNH số 132-NĐ ngày 30-11-1956
án định thể lệ cho bưu điện phải bồi thường về bưu phẩm, bưu kiện bảo đảm gửi trong nước bị mất, thất lạc và hư hỏng.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Chiếu nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 20-9-1955 tách Bộ Giao thông Công chính thành hai Bộ: Bộ Giao thông và Bưu điện và Bộ Kiến trúc và Thủy lợi;

Chiếu nghị định số 1-NĐ ngày 3-1-1956 và số 109-NĐ ngày 7-3-1955 ban hành chế độ cước phí mới áp dụng cho các bưu phẩm, bưu kiện gửi trong nước,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Ngành Bưu điện phải bồi thường về bưu phẩm bảo đảm gửi trong nước, trong các trường hợp sau đây:

- a) Bưu phẩm bị mất vì khuyết điểm của bưu điện.
- b) Bưu phẩm bị phát nhầm cho người không có quyền nhận mà không thu hồi lại được.

Điều 2.— Số tiền bồi thường cho mỗi bưu phẩm bảo đảm bị mất, định là 6.000 đồng không phân biệt loại bưu phẩm gì (thơ, gói thơ hay bưu phẩm giá cước hạ). Ngoài số tiền bồi thường trên, bưu điện không phải hoàn lại các khoản cước đã thu và cũng không bồi thường về các tổn thất khác do sự mất mát gây nên.

Điều 3.— Tiền bồi thường ưu tiên phải trả cho người gửi nếu cả người gửi và người nhận cùng khiếu nại, nhưng cũng có thể trả cho người nhận theo yêu cầu của người gửi hay được người gửi đồng ý.

Điều 4.— Nếu bưu điện tìm được một bưu phẩm bảo đảm đã xem như mất hẳn và đã được bồi thường thì báo cho người gửi bưu phẩm đó biết. Trong vòng ba tháng, người gửi có thể xin hoàn bưu phẩm nhưng phải trả lại bưu điện số tiền đã bồi thường.

Quá ba tháng, nếu người gửi không đến lĩnh bưu phẩm thì bưu điện báo cho người nhận có thể cũng trong một thời hạn 3 tháng kể từ ngày báo, đến lĩnh bưu phẩm nhưng phải hoàn lại bưu điện số tiền đã bồi thường. Nếu quá hạn, cả người gửi và người nhận đều không đến lĩnh thì bưu phẩm xem như vô thừa nhận và thuộc quyền sở hữu của quốc gia.

Điều 5.— Đơn khiếu nại về bưu phẩm bảo đảm chỉ được chấp nhận trong thời hạn một năm kể từ ngày ký gửi bưu phẩm.

Điều 6.— Ngành Bưu điện không phải bồi thường về bưu phẩm bảo đảm trong các trường hợp sau đây:

- a) Bưu phẩm bị hư hỏng hoặc bị mất ruột.
- b) Bưu phẩm bị mất hẳn vì trường hợp đặc biệt không thể nào tránh được (cướp, cháy, đắm thuyền, tai nạn xe cộ, gặp chiến sự, thiên tai, bão, lụt).

c) Bưu phẩm bị cơ quan có thẩm quyền tịch thu vì dùng các đồ vật thuộc loại cấm gửi (như thuộc loại có hại đến an ninh quốc gia hoặc trái với thuần phong mỹ tục).

Điều 7. — Ngành Bưu điện phải bồi thường về bưu kiện gửi trong nước các trường hợp sau đây :

a) Bưu kiện bị mất hẳn, mất một phần hay cả ruột hoặc hư hỏng vì khuyết điểm của bưu điện.

b) Bưu kiện bị phát nhầm cho người không có quyền nhận mà không thu hồi lại được.

Điều 8. — Số tiền bồi thường tối đa cho mỗi bưu kiện bị mất hẳn, bị mất ruột hoặc bị hư hỏng quy định như sau :

— Bưu kiện loại 3 ki-lô bồi thường 25.000 đồng

— Bưu kiện loại 5 ki-lô bồi thường 35.000 đồng

— Bưu kiện loại 10 ki-lô bồi thường 57.000 đồng, nhưng nếu giá trị của bưu kiện bị mất hẳn hay của bưu kiện bị mất ruột hay bị hư hỏng ít hơn số tiền bồi thường tối đa quy định trên thì chỉ bồi thường theo giá trị của bưu kiện bị mất hẳn hay của phần bưu kiện bị móc ruột hay bị hư hỏng, ngoài ra bưu điện không bồi thường về các tổn thất khác do sự mất mát hoặc hư hỏng gây nên.

Điều 9. — Khi bồi thường, bưu điện căn cứ vào các hóa đơn gửi kèm theo bưu kiện để trị giá phần hàng bị mất hay bị hư hỏng.

Trường hợp bưu kiện bị mất hẳn, hoặc không có hóa đơn gửi kèm theo bưu kiện bị mất ruột hay hư hỏng thì bưu điện căn cứ vào giá thị trường của loại hàng đó ở nơi gửi và lúc gửi bưu kiện mà quy định bồi thường.

Nhưng trong mọi trường hợp, bưu điện chỉ bồi thường như đã ấn định trong điều 8.

Điều 10. — Tiền bồi thường ưu tiên phải trả cho người gửi nếu cả người gửi và người nhận cùng khiếu nại. Trường hợp bưu kiện chỉ hư hỏng hoặc mất một phần ruột và người nhận đồng ý nhận thì tiền bồi thường trả cho người nhận nếu họ yêu cầu khi lĩnh bưu kiện.

Trường hợp bị mất hẳn, tiền bồi thường cũng có thể trả cho người nhận nếu được sự đồng ý của người gửi hoặc nếu người gửi yêu cầu.

Điều 11. — Trường hợp phải bồi thường vì bưu kiện bị mất hẳn hoặc bị hoàn toàn hư hỏng vì khuyết điểm của bưu điện thì bưu điện còn phải hoàn lại toàn bộ cước phí đã thu (cước vận chuyển và cước thủ tục).

Trường hợp người nhận từ chối không lĩnh vì bưu kiện bị hư hỏng hay bị mất ruột một phần và do bưu điện gây nên, thì cũng phải hoàn lại toàn bộ cước phí.

Trong mọi trường hợp khác thì không hoàn lại.

Điều 12. — Nếu bưu điện tìm được một bưu kiện đã xem như mất hẳn và đã được bồi thường thì báo cho người gửi bưu kiện đó biết. Trong vòng ba tháng người gửi có thể xin hoàn bưu kiện nhưng phải trả lại bưu điện số tiền đã bồi thường.

Quá ba tháng, nếu người gửi không đến lĩnh bưu kiện thì bưu điện báo cho người nhận có thể cùng trong một thời hạn ba tháng kể từ ngày báo, đến lĩnh bưu kiện nhưng phải trả lại bưu điện số tiền đã bồi thường. Nếu quá hạn, cả người gửi và người nhận đều không đến lĩnh thì bưu kiện xem như vô thừa nhận và thuộc quyền sở hữu của quốc gia.

Điều 13. — Đơn khiếu nại về bưu kiện chỉ được chấp nhận trong thời hạn một năm kể từ ngày ký gửi bưu kiện.

Điều 14. — Ngành Bưu điện không phải bồi thường về bưu kiện trong các trường hợp xảy ra sau đây :

a) Bưu kiện bị mất hoặc hư hỏng vì trường hợp đặc biệt không thể nào tránh được (cướp, cháy, đắm thuyền, tai nạn xe cộ, gặp chiến sự hay thiên tai, bão, lụt).

b) Bưu kiện bị hư hỏng, mất ruột, vì người gửi gói bọc sơ sài, không chắc chắn, không đúng thể lệ mà vẫn ghi chú, yêu cầu bưu điện chuyển đi, nên xảy ra rách, nát, dập vỡ trong khi chuyển chở.

c) Bưu kiện bị hư hỏng vì tính chất của các đồ vật đựng trong bưu kiện dễ bị hỏng.

d) Bưu kiện bị cơ quan có thẩm quyền tịch thu vì dùng các đồ vật thuộc loại cấm gửi (như thuộc loại có hại đến an ninh quốc gia hoặc trái với thuần phong mỹ tục).

Điều 15. — Nghị định này thi hành kể từ ngày ký.

Các nghị định và thể lệ trước trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 16. — Các ông Chánh Văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện và Tổng Cục trưởng Tổng Cục Bưu điện chiếu nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 30 tháng 11 năm 1956

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thủ trưởng

NGUYỄN-HỮU-MAI

BỘ THƯƠNG BINH

THÔNG CÁO về việc trợ cấp tiền tuất cho gia đình liệt sĩ và gia đình quân nhân tử trận.

Trước đây việc cấp tiền tuất cho gia đình liệt sĩ và gia đình quân nhân tử trận do Cục Tài vụ thi hành theo quyết định số 100-QĐ ngày 19-3-1952 của Tổng Cục Hậu cần Bộ Quốc phòng, cấp từ 2 đến 6 tháng sinh hoạt phí của quân nhân